

Quảng Nam, ngày 19 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO TÓM TẮT
Tổng kết công tác nhiệm kỳ 2016-2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp;

Kính thưa các vị Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND tỉnh;

Thưa đồng chí, đồng bào cử tri trong tỉnh!

Theo chương trình Kỳ họp, Ủy ban nhân dân tỉnh đã gửi đến các vị Đại biểu HĐND tỉnh Báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ 2016-2021. Sau đây, thay mặt UBND tỉnh, tôi xin báo cáo HĐND tỉnh và đồng bào, cử tri trong tỉnh một số nội dung chính, như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA UBND TỈNH TRONG NHIỆM KỲ 2016-2021

1. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh

a) Điều hành phát triển kinh tế - xã hội đạt mức tăng trưởng khá

Quy mô nền kinh tế năm 2020 gần 95 nghìn tỷ đồng (theo giá hiện hành), thuộc nhóm dẫn đầu vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, GRDP bình quân đầu người đạt 63,3 triệu đồng, thu nhập bình quân đầu người đạt 45,2 triệu đồng. Giai đoạn 2016-2019, khi chưa bị tác động của dịch Covid-19: tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng bình quân 10,7%/năm (cao hơn so với Nghị quyết 10-10,5%); thu nội địa tăng khá, bình quân 18,43%/năm. Giai đoạn 2016-2020: GRDP tăng bình quân 6,85%/năm, thu nội địa tăng bình quân 10,16%/năm; tổng giá trị xuất khẩu đạt 4,11 tỷ USD, tăng bình quân 11,08%/năm.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch dần sang khu vực dịch vụ, cơ cấu lao động chuyển dịch khá tích cực. Tỷ trọng ngành nông nghiệp trong GRDP giảm từ 14,7% năm 2015 còn 11,49%, các ngành phi nông nghiệp tăng từ 85,3% lên 88,51% vào năm 2019. Giá trị công nghiệp và xây dựng tăng trưởng bình quân 8,54%/năm, trong đó giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) tăng bình quân 7,91%/năm. Dịch vụ phát triển khá với tăng trưởng bình quân 6,77%/năm, tăng bình quân về lượt khách du lịch của toàn tỉnh 15,75%/năm. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản phát triển ổn định, duy trì mức tăng trưởng 3,27%.

Công tác lập quy hoạch và quản lý quy hoạch ngày càng đi vào nề nếp, đạt hiệu quả; môi trường sinh thái, môi trường sống được chú trọng, từng bước khắc phục được những khu vực ô nhiễm, ý thức cộng đồng được nâng cao...

b) Tập trung phòng, chống dịch bệnh, khắc phục thiên tai; sớm đưa đời sống xã hội trở lại trạng thái “bình thường mới” trong giai đoạn cuối nhiệm kỳ

Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 được tập trung chỉ đạo quyết liệt. Đến nay dịch bệnh được kiểm soát rất tốt (*tổng số ca mắc Covid-19 là 115 ca (nhập cảnh 19 ca và trong cộng đồng 96 ca), trong đó: chữa khỏi bệnh 98 ca, 08 ca đang điều trị, chuyển tuyến 06 ca, tử vong 03 ca*). Sau khi kiểm soát được dịch bệnh Covid-19, đã tập trung chỉ đạo phục hồi phát triển kinh tế và sớm đưa các hoạt động của đời sống xã hội trở lại trạng thái “bình thường mới”. Đồng thời, triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch trên gia súc, gia cầm; nhất là dịch lở mồm long móng, dịch tả lợn Châu Phi.

Chủ động, khắc phục nhanh hậu quả do thiên tai gây ra. Đến nay, tình hình sản xuất và đời sống của người dân vùng thiên tai cơ bản ổn định; thường xuyên rà soát, kiểm tra những khu dân cư nằm trong khu vực có nguy cơ sạt lở đất để khẩn trương bố trí, sắp xếp, di dời dân cư về nơi ổn định, an toàn. Chỉ đạo xử lý, khắc phục thông các tuyến giao thông vận tải; đảm bảo phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn và an sinh xã hội trong mùa mưa, lũ.

Tích cực, chủ động triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất kinh doanh để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội phù hợp trong tình hình mới; kịp thời chăm lo bảo đảm đời sống, sinh hoạt của người dân, nhất là người nghèo, người lao động mất việc làm, người khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch bệnh; triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19 gây ra.

Đến cuối năm 2020, tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới **116** xã, đạt tỷ lệ **58%** tổng số xã, vượt **8%** so với Nghị quyết đề ra. Thực hiện tốt công tác sắp xếp dân cư miền núi theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/8/2016 của Tỉnh ủy (*đã có 6.462 hộ tham gia sắp xếp, di dời chỗ ở, đạt 107,7% so với tổng chỉ tiêu đến năm 2020 (5.000 hộ), tổng nguồn vốn ngân sách tỉnh bố trí thực hiện trong 03 năm 2017-2020 hơn 385 tỷ đồng*).

c) Triển khai thực hiện có hiệu quả 3 nhiệm vụ đột phá chiến lược

Ưu tiên phát triển kết cấu hạ tầng kết nối đồng bộ. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong giai đoạn 2016-2020 là **137.767** tỷ đồng, gấp **1,8** lần so với giai đoạn 2011-2015, tăng bình quân hơn **9,5%/năm**; trong đó, nguồn vốn ngân sách nhà nước chiếm **29,9%**, nguồn vốn ngoài nhà nước **49,6%**, nguồn vốn FDI chiếm **20,5%**. Công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư ngày càng hiệu quả, đẩy mạnh phân cấp, tăng cường xã hội hóa đầu tư. Đã hình thành mạng lưới giao thông thông suốt từ quốc lộ đến tỉnh lộ; từ trung tâm tỉnh lỵ đến tất cả các huyện, thành phố và trung tâm các xã so với đầu nhiệm kỳ. Hạ tầng các đô thị từng bước được nâng cấp, mở rộng, tốc độ đô thị hóa cao.

Tập trung phát triển nguồn nhân lực. Đổi mới, sắp xếp tinh gọn bộ máy của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở được chỉ đạo thực hiện quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, đúng lộ trình gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức và tinh giản biên chế. Đã thực hiện sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã, thôn. Trong giai đoạn 2016 - 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ **50%** năm 2016 lên **65%** năm 2020; tạo việc làm mới cho **86.000** lao động,

trung bình mỗi năm hơn 17.270 lao động (*vượt chỉ tiêu Nghị quyết: 75.000 lao động*). Lao động trong lĩnh vực nông nghiệp từ 47,4% năm 2016 giảm xuống còn 38% năm 2020.

Cải thiện môi trường đầu tư được quan tâm. Chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2016-2020 thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố có chỉ số tốt. Đến cuối năm 2020, số doanh nghiệp đang hoạt động **6.770** doanh nghiệp, gấp **1,5** lần so với năm 2016. Tổng số dự án FDI trên địa bàn tỉnh còn hiệu lực là **196** dự án, với tổng vốn đầu tư hơn **06** tỷ USD. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra, rà soát các dự án đầu tư không triển khai thực hiện hoặc triển khai nhưng tiến độ chậm so với cam kết để xem xét, xử lý thu hồi. Thực hiện tốt công tác tiếp, đối thoại, kịp thời giải quyết các ý kiến, kiến nghị chính đáng của tổ chức, công dân và doanh nghiệp.

d) Quan tâm phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, cải thiện chất lượng cuộc sống của Nhân dân, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội

Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch được chú trọng. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình số 29-CTr/TU ngày 28/8/2014 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển văn hóa; Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 23/7/2012 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao giai đoạn 2012-2020; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 27/12/2016 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch đến năm 2020, định hướng đến năm 2025. Triển khai các chương trình phát triển du lịch để phục hồi tăng trưởng giai đoạn sau dịch bệnh Covid-19; tổ chức thành công Festival Di sản Quảng Nam lần thứ VI - 2017...

Giáo dục và đào tạo được quan tâm đúng mức. Triển khai việc sắp xếp lại mạng lưới trường, điểm trường, lớp học gắn với việc bố trí đội ngũ viên chức ngành giáo dục; mạng lưới giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 25/4/2017 của Tỉnh ủy về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tỉnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025. Từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện tuyển dụng viên chức giáo dục; triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo kế hoạch.

Quan tâm chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. Công tác xã hội hóa trong lĩnh vực y tế đạt nhiều kết quả tích cực; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các Bệnh viện tuyến tỉnh, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố được quan tâm; đã triển khai nhiều giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; y tế dự phòng, công tác phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm.

Thực hiện tốt các chính sách xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; đặc biệt là các chính sách đối với người có công cách mạng; kịp thời hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch Covid-19, thiên tai, bão, lũ gây ra. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27/4/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ về nhà ở cho người có

công với cách mạng. Thực hiện hỗ trợ kịp thời cho các đối tượng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Cuối năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 5,23% (giảm hơn 18,9% so với năm 2010 và giảm hơn 4,73% so với năm 2015).

Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền; đảm bảo cung cấp và đưa thông tin chính xác, kịp thời về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các hoạt động, chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn, họp báo định kỳ với các cơ quan thông tấn, báo chí đóng trên địa bàn tỉnh để thông báo tình hình phát triển kinh tế - xã hội và những vấn đề UBND tỉnh tập trung chỉ đạo; cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí.

Khoa học và công nghệ được tập trung thúc đẩy. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tập trung thực hiện các đề tài khoa học và triển khai ứng dụng trong thực tế các đề tài đã có kết quả nghiên cứu; hoạt động ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tại các huyện, thị xã, thành phố được quan tâm nhằm giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn sản xuất.

e) Thực hiện nghiêm công tác quản lý đất đai, quản lý bảo vệ rừng, khai thác tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

Kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác quản lý đất đai, quản lý quy hoạch, quản lý hiện trạng; nhất là quản lý đất đai, xây dựng trên địa bàn vùng Đông của tỉnh. Rà soát tình hình thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn đã được giao đất, cho thuê đất nhưng triển khai chậm, chưa triển khai hoặc triển khai nhưng sử dụng đất sai mục đích để có biện pháp xử lý phù hợp. Tập trung xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để triển khai thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản được tập trung chỉ đạo. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý tài nguyên khoáng sản theo Nghị quyết số 06/NQ-TU ngày 04/11/2016 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 46/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh, Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 18/5/2016 và Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND tỉnh; triển khai thực hiện Cơ chế khuyến khích đầu tư, hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo Nghị quyết 01/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của HĐND tỉnh.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ môi trường, đặc biệt là ở các khu, cụm công nghiệp, các địa điểm vui chơi, du lịch. Giai đoạn 2015-2020, đã đầu tư xây dựng hoàn thành 05 nhà máy xử lý nước thải, nâng số lượng các KCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải lên 06/07 KCN. Tập trung xây dựng các khu chứa xử lý rác thải, việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, gia cố đảm bảo an toàn các bãi chứa rác thải. Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra chấp hành các quy định về phục hồi môi trường; kịp thời xử lý hoặc tham mưu cấp thẩm quyền xử lý nếu có hành vi vi phạm.

f) Chỉ đạo quyết liệt công tác cải cách hành chính; thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp

Tích cực cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; thực hiện mạnh mẽ việc phân cấp, ủy quyền trong xử lý công việc nhằm tăng tính chủ động và trách nhiệm thực thi nhiệm vụ. Chú trọng thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; tăng cường khai thác, sử dụng Cổng dịch vụ công trực tuyến, Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Hoàn thành triển khai Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh (LRIS) kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia (GRIS). Khai trương và tổ chức vận hành Trung tâm điều hành thông minh tỉnh (IOC), phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp (Q-Office); hoàn thành việc gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng.

Công tác khởi sự, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo được đẩy mạnh. Hoàn thiện Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tạo lập môi trường thuận lợi, cơ chế hỗ trợ cho hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; thúc đẩy hình thành và phát triển doanh nghiệp, dự án khởi nghiệp sáng tạo; xây dựng văn hóa khởi nghiệp và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội.

g) Chỉ đạo quyết liệt công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Kỷ cương, kỷ luật hành chính được tăng cường; nhất là việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh; các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho UBND tỉnh. Tập trung chỉ đạo, xử lý những vấn đề nổi cộm, dư luận quan tâm; giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

Thực hiện tốt việc đổi mới công tác tiếp công dân theo đúng quy định; kịp thời xử lý và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ khiếu kiện, khiếu nại tập trung đông người; thực hiện tốt công tác thanh tra; rà soát, xử lý dứt điểm các đơn thư tồn đọng, xử lý kết luận sau thanh tra. Tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

h) Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; công tác nội vụ, đối ngoại

Hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ quốc phòng, công tác quân sự địa phương. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân vững chắc; thực hiện tốt phát triển kinh tế gắn với quốc phòng, an ninh. Các tiềm lực trong khu vực phòng thủ tiếp tục được xây dựng, tăng cường; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ theo đúng quy định. Hệ thống các công trình bảo đảm quốc phòng, an ninh từng bước được đầu tư xây dựng.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Công tác phòng, chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm có tổ chức, tội phạm nguy hiểm đạt được

những thắng lợi rõ rệt. Tăng cường phòng, chống ma túy; quản lý đối tượng nghiện và đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở xã hội. Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy; đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến quốc lộ 1A và các tuyến trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

Công tác sắp xếp tổ chức, bộ máy được quan tâm thực hiện tốt. Thực hiện đề án tinh giản biên chế; tập trung kiện toàn, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp và bộ máy bên trong của các Sở, Ngành, địa phương. Sắp xếp tổ chức, bộ máy ngành giáo dục và đào tạo và mạng lưới giáo dục nghề nghiệp theo quy định. Hoàn thành việc rà soát, xử lý các trường hợp sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức.

Công tác quản lý nhà nước về đoàn ra, đoàn vào đảm bảo quy định. Tổ chức tốt việc đón tiếp và làm việc với các đoàn khách quốc tế; cho phép các đoàn vào (phi chính phủ nước ngoài) đến khảo sát, thăm hoạt động dự án, hoạt động tình nguyện nhân đạo và làm việc với các cơ quan đối tác địa phương; thực hiện nghiêm công tác quản lý việc cử cán bộ công chức đi công tác nước ngoài, phóng viên, báo chí đến hoạt động tại tỉnh đảm bảo theo đúng quy định.

2. Về xây dựng và kiện toàn bộ máy hành chính nhà nước

Đã thực hiện việc sắp xếp tổ chức, bộ máy cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cấp huyện theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ; đồng thời, đã ban hành các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và cấp huyện.

UBND tỉnh đã xây dựng đề án và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành Nghị quyết về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; theo đó, sau khi sắp xếp còn lại 1.240 thôn, tổ dân phố (giảm 479 thôn, tổ dân phố). Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn các huyện: Quế Sơn, Nông Sơn và Hiệp Đức; theo đó, sau khi sắp xếp lại còn 241 xã (giảm 03 xã). Triển khai Đề án kiện toàn các tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ (dự kiến hoàn thành trong năm 2021).

Nhìn chung, trong nhiệm kỳ qua việc xây dựng và kiện toàn bộ máy nhà nước được thực hiện hiện đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

3. Công tác cải cách hành chính, phân cấp quản lý hành chính và quy chế làm việc của UBND tỉnh

a) Công tác cải cách hành chính (CCHC)

Công tác CCHC được chú trọng thực hiện, góp phần tạo động lực và đột phá mạnh mẽ cho sự phát triển các mặt kinh tế - xã hội của tỉnh trong nhiệm kỳ vừa qua. Đến nay, có 19/19 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, 18/18 huyện, thị xã, thành phố và 241/241 xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”.

Đã hoàn thành việc triển khai cài đặt phần mềm quản lý văn bản và điều hành đến 100% các đơn vị từ tỉnh đến cấp xã và kết nối với Văn phòng Chính phủ qua Trục liên thông Quốc gia; triển khai ứng dụng phần mềm một cửa điện tử cho các huyện, thị xã, thành phố; cấu hình và cung cấp 792 DVC mức 3, 4; bao gồm 539 DVC trực tuyến mức 3 (tỷ lệ 30%); 253 DVC trực tuyến mức 4 (tỷ lệ 14%). Kết nối với hệ thống thanh toán trực tuyến chính phủ, cho phép người dân, doanh nghiệp thực hiện các giao dịch trực tuyến mức độ 4.

Đối với Trung tâm hành chính công tỉnh: tổng số thủ tục hành chính được công bố thực hiện là 1.493 (trong đó của tỉnh là 1.431, của cơ quan Trung ương là 62); tổng số các thủ tục hành chính mức độ 3, mức độ 4 đã được phê duyệt là 507/1.431 (chiếm tỷ lệ 35%); tổng số thủ tục hành chính thực hiện theo quy trình 4 bước tại Trung tâm là 701/1.431 thủ tục (chiếm tỷ lệ 49%).

b) Về phân cấp quản lý hành chính và thực hiện quy chế làm việc

UBND tỉnh đã chỉ đạo đẩy mạnh phân cấp quản lý cho UBND cấp dưới trên cơ sở phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan, bảo đảm sự quản lý của UBND cấp trên và phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương theo Nghị định số 99/NĐ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ.

Theo đó, HĐND, UBND các cấp đã được tăng thêm thẩm quyền, trách nhiệm trong việc quyết định quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quyết định các dự án đầu tư; phân bổ và điều hành ngân sách; quản lý đất đai, tài nguyên, doanh nghiệp; quản lý các hoạt động sự nghiệp và quyết định một số vấn đề về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức.

Ngoài ra, UBND tỉnh thống nhất chủ trương phân cấp một số nhiệm vụ của các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải liên quan đến lĩnh vực: quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch, dự án đầu tư,... về cho cấp huyện gắn với quyền tự quyết, tự chịu trách nhiệm và phù hợp với năng lực của từng địa phương; nhờ đó, đã nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực.

Từ đầu nhiệm kỳ, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 về Quy chế làm việc phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Qua đó, phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể, đề cao vai trò trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND trong chỉ đạo, điều hành; góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, kế hoạch của tỉnh đề ra.

4. Tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên địa bàn tỉnh

Nhiệm kỳ vừa qua, việc triển khai thực hiện các chương trình, chính sách, pháp luật của Trung ương trên địa bàn tỉnh cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trên tất cả các lĩnh vực. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc; nhất sự mâu thuẫn, chồng chéo trong các quy định của Trung ương, làm ảnh hưởng đến giải quyết các thủ tục, tiến độ đầu tư một số dự án còn chậm so với yêu cầu.

Đối với tỉnh: từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2020, HĐND tỉnh và UBND tỉnh đã ban hành **236** văn bản quy phạm pháp luật (trong đó, **136** Nghị quyết của HĐND tỉnh và **100** Quyết định của UBND tỉnh). Các văn bản QPPL được ban hành đã thể chế hóa được những chủ trương, chính sách, biện pháp lớn phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh tại địa phương.

5. Công tác chuẩn bị, quy trình, thủ tục lập hồ sơ, chất lượng xây dựng các chương trình, đề án trình HĐND tỉnh trong nhiệm kỳ 2016-2021

UBND tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh trong công tác chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp thường lệ theo luật định và nhiều kỳ họp chuyên đề. Hầu hết các báo cáo, đề án trình HĐND tỉnh đảm bảo nội dung, quy trình, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít nội dung chưa đảm bảo về thời gian, chất lượng, trình tự, thủ tục; một số nội dung trình HĐND tỉnh sát ngày khai mạc kỳ họp,...

Trên cơ sở Nghị quyết về kế hoạch tổ chức các kỳ họp của HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng Sở, Ban, ngành, địa phương để chuẩn bị chu đáo nội dung. Sau mỗi kỳ họp HĐND tỉnh, UBND tỉnh có văn bản giao nhiệm vụ cho các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan để triển khai có hiệu quả các Nghị quyết của HĐND tỉnh đã thông qua.

Việc triển khai và cụ thể hóa các chính sách Trung ương ban hành, các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh đã được UBND tỉnh nêu rõ tại **Báo cáo số 135/BC-UBND ngày 10/9/2020** về kết quả rà soát, đánh giá tình hình thực hiện một số Nghị quyết HĐND tỉnh, **Báo cáo số 213/BC-UBND ngày 02/12/2020** về đề xuất xử lý các Nghị quyết của HĐND tỉnh có hiệu lực đến năm 2020, 2021.

6. Tình hình triển khai, kết quả thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh; công tác rà soát, đánh giá các Nghị quyết; hiệu quả, tác động của các cơ chế, chính sách của HĐND tỉnh trong nhiệm kỳ 2016-2021

a) Tình hình triển khai, kết quả thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh tổ chức 24 kỳ họp với nhiều nội dung liên quan đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; được HĐND tỉnh thông qua và ban hành **134** Nghị quyết. Nhờ đó, đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng để UBND tỉnh thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 2016-2021.

Ngày 15/3/2019, Nghị quyết số 629/2019/NQ-UBTVQH14 của UBTVQH có hiệu lực thi hành đã quy định rõ thẩm quyền của Thường trực HĐND tỉnh, HĐND tỉnh; nhiều vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình chỉ đạo, điều hành đã được UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh, HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến để triển khai kịp thời, đảm bảo đúng quy định.

b) Về rà soát, đánh giá các Nghị quyết trong nhiệm kỳ 2016-2021

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các đơn vị có liên quan tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết HĐND tỉnh đã ban hành đề tham mưu, trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới phù hợp với tình hình thực tế, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh ban hành **Báo cáo số 135/BC-UBND ngày 10/9/2020** về kết quả rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh ban hành trong thời gian qua (đến tháng 9/2020), **Báo cáo số 213/BC-UBND ngày 02/12/2020** về đề xuất xử lý các Nghị quyết của HĐND tỉnh có hiệu lực thi hành đến năm 2020, 2021 để trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Ngày 08/12/2020, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 75/NQ-HĐND về kết quả rà soát Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 7443/UBND-TH ngày 17/12/2020 giao các ngành, địa phương để triển khai thực hiện.

c) Hiệu quả, tác động của các cơ chế, chính sách của HĐND tỉnh trong nhiệm kỳ 2016-2021

Nhiệm kỳ vừa qua, số lượng và chất lượng các kỳ họp HĐND tỉnh đã được nâng cao so với nhiệm kỳ trước. Nhiều vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền đã được HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh kịp thời xem xét, quyết định, tạo điều kiện thuận lợi về mặt pháp lý để UBND tỉnh thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các cơ chế, chính sách liên quan đến hỗ trợ cho các người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất, kinh doanh do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh,...

Các Nghị quyết của HĐND tỉnh, nhất là các Nghị quyết chuyên đề được ban hành cơ bản đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi từ thực tiễn; cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, các quy định của Pháp luật và phù hợp nguồn lực thực tế của tỉnh, được nhân dân đồng tình, ủng hộ. Do đó, đa số các Nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành trong nhiệm kỳ 2016-2021 đều đi vào thực tế cuộc sống của người dân. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít cơ chế, chính sách ban hành chưa phát huy hiệu quả, một số chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chưa thực sự đi vào cuộc sống.

7. Về giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trong nhiệm kỳ 2016-2021

Tại các kỳ họp HĐND khóa IX, các thành viên UBND tỉnh đã trả lời nhiều câu hỏi chất vấn trực tiếp của đại biểu HĐND tỉnh liên quan đến các lĩnh vực đời sống xã hội. Đồng thời, UBND tỉnh đã có báo cáo bằng văn bản (12 Báo cáo) để trả lời, giải quyết hầu hết các ý kiến, kiến nghị của cử tri quan tâm tại các buổi tiếp xúc cử tri trước và sau mỗi kỳ họp HĐND tỉnh.

UBND tỉnh thường xuyên mời Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tham dự các phiên họp UBND tỉnh thường kỳ hàng tháng và các hội nghị khác của UBND tỉnh để lắng nghe ý kiến của cử tri, nhân dân trong tỉnh và kịp thời chỉ đạo tháo gỡ, đáp ứng kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của

Nhân dân. Đồng thời, chủ động cung cấp kịp thời, đầy đủ, minh bạch về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH, hoạt động chỉ đạo, điều hành và kết quả giải quyết những vấn đề cử tri và dư luận xã hội quan tâm.

Tuy nhiên, vẫn còn một số ít các ý kiến, kiến nghị của cử tri chưa được các Sở, Ban, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh giải quyết triệt để trong thời hạn nhất định. UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản đôn đốc và chỉ đạo các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan kiểm điểm, rút kinh nghiệm và khẩn trương giải quyết dứt điểm các ý kiến, kiến nghị chính đáng của cử tri.

8. Về chấp hành sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo trước cử tri trong tỉnh

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chấp hành nghiêm sự giám sát của HĐND tỉnh theo đúng quy định của pháp luật. UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo các Sở, Ban, Ngành, địa phương triển khai thực hiện công tác trả lời, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền, đúng thời gian quy định.

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, Ban, ngành, địa phương tổ chức phục vụ tốt các hoạt động giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh và các Ban của HĐND tỉnh, đồng thời thực hiện nghiêm các Nghị quyết của HĐND tỉnh về giám sát chuyên đề và trả lời chất vấn liên quan đến tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội; thực hiện trả lời chất vấn của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

Mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan của HĐND tỉnh và UBND tỉnh ngày càng được tăng cường. Thường trực HĐND tỉnh và các Ban của HĐND tỉnh thường xuyên dự các hội nghị, phiên họp của UBND tỉnh, đóng góp các ý kiến xác đáng giúp cho công tác quản lý, điều hành của UBND tỉnh, nhất là triển khai thực thi pháp luật có nhiều chuyển biến rõ rệt.

9. Công tác phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh trong giải quyết công việc phát sinh giữa 2 kỳ họp, chuẩn bị nội dung các kỳ họp HĐND tỉnh

Công tác phối hợp giữa UBND tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh trong giải quyết các công việc phát sinh giữa 2 kỳ họp cơ bản kịp thời, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật. Đối với các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong công tác chỉ đạo, điều hành, UBND tỉnh đã chủ động phối hợp Thường trực HĐND tỉnh để giải quyết kịp thời, đáp ứng yêu cầu và nguyện vọng chính đáng của người dân và doanh nghiệp.

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chủ động bố trí, sắp xếp lịch để Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh tham gia các cuộc họp để cho ý kiến đối với nội dung liên quan trước khi trình tại các kỳ họp của HĐND tỉnh. Nhờ đó, các đề án, báo cáo của UBND tỉnh trình ra các kỳ họp HĐND tỉnh cơ bản đảm bảo tiến độ và chất lượng theo yêu cầu.

Sau mỗi kỳ họp, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thường xuyên tham dự các cuộc họp với Thường trực HĐND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan để đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm cho các kỳ họp tiếp theo đạt hiệu quả hơn;

đồng thời, chỉ đạo các Sở, Ban, ngành, địa phương khẩn trương triển khai các Nghị quyết của HĐND tỉnh đã thông qua và thường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc để Nghị quyết sớm đi vào thực tiễn cuộc sống.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được và tồn tại hạn chế

a) Kết quả đạt được

Kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng khá và phát triển toàn diện với cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ; đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân được nâng lên, bộ mặt đô thị, nông thôn luôn được đổi mới. Thu nhập bình quân đầu người năm sau cao hơn năm trước. Kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư đồng bộ, chất lượng nguồn nhân lực ngày càng nâng cao, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, tỷ lệ hộ nghèo giảm. Dịch bệnh được kiểm soát rất tốt. Các chính sách đối với gia đình liệt sỹ, thương - bệnh binh, người có công cách mạng, người nghèo, chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch Covid-19 và an sinh xã hội được quan tâm thực hiện tốt. Công tác cải cách hành chính đạt nhiều kết quả, việc phân cấp quản lý có chuyển biến tích cực. Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả do thiên tai, bão lũ, sạt lở đất,... được tập trung chỉ đạo quyết liệt. Phát huy tốt vai trò dân chủ của người dân.

b) Tồn tại, hạn chế

Phát triển kinh tế gặp nhiều khó khăn. Tăng trưởng GRDP bình quân 5 năm 6,85% thấp hơn so với chỉ tiêu (10-10,5%). Quy mô nền kinh tế có tăng nhưng chiếm tỷ trọng nhỏ, GRDP bình quân đầu người còn thấp so với cả nước.

Sản xuất công nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng. Tình hình chấp hành pháp luật về đất đai, tài nguyên, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn nhiều bất cập, hạn chế.

Tình trạng ô nhiễm môi trường tại các đô thị, các khu, cụm công nghiệp, làng nghề chưa được xử lý dứt điểm. Xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển diễn ra ở một số địa phương chưa được khắc phục kịp thời. Tình hình khai thác cát, sỏi trái phép tại một số nơi ngăn chặn chưa hiệu quả.

Công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động của chính quyền tại một số địa phương chưa kịp thời, nhất là ở cấp xã; một số cơ quan chuyên môn chưa chủ động bám sát chương trình công tác năm nên hiệu quả tham mưu chưa cao.

Bộ máy hành chính chưa thực sự tinh gọn, hiệu quả. Chức năng, nhiệm vụ của một số Sở, Ban, Ngành còn chồng chéo, chưa rõ thẩm quyền và trách nhiệm trong thực thi công vụ. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chưa đồng đều, việc tham mưu và đề xuất trong giải quyết công việc còn hạn chế.

Đời sống một bộ phận nhân dân còn khó khăn, tệ nạn xã hội và tội phạm còn diễn biến phức tạp tại một số địa phương chưa được xử lý triệt để.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

Năm 2020 ngân sách tỉnh hụt thu, phải cắt giảm kinh phí để cân đối ngân sách; nhất là các khoản chi thường xuyên, đầu tư, xây dựng,... nên việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội gặp rất nhiều khó khăn.

Do tác động của dịch bệnh Covid-19 và hậu quả của thiên tai đã làm cho đời sống và sản xuất của nhân dân và doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn. Ngoài ra, sản xuất nông nghiệp chịu nhiều ảnh hưởng do thời tiết nắng nóng kéo dài, tình trạng thiếu nước trong sản xuất và sinh hoạt; dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm.

Nhiều Sở, Ban, Ngành, địa phương có sự thay đổi lớn về công tác cán bộ, nhất là người đứng đầu; một số nơi chưa kịp thời đề xuất kiện toàn tổ chức, bộ máy nên ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành.

b) Nguyên nhân chủ quan

Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền một số nơi có lúc thực hiện chưa tốt; tinh thần, ý thức trách nhiệm của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chưa cao nên hiệu quả chỉ đạo, điều hành một số mặt chưa tốt.

Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, nhất là ở cơ sở còn hạn chế; một số cán bộ chưa thật sự tâm huyết, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Kỹ năng xử lý và tính chủ động trong công việc chưa cao; việc áp dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc còn chậm.

Cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, mặt trận và các tổ chức đoàn thể, nhân dân trong công tác triển khai, quán triệt, thực hiện các chủ trương, chính sách chưa có sự gắn kết chặt chẽ và đồng bộ.

3. Một số bài học kinh nghiệm

Cụ thể hóa kịp thời chủ trương đường lối của Đảng, Hiến Pháp, pháp luật của Nhà nước phù hợp điều kiện cụ thể của tỉnh. Tăng cường phối hợp giữa UBND tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh để thống nhất chỉ đạo giải quyết nhanh, kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc; tăng cường trách nhiệm của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Luôn sâu sát thực tiễn, bám sát các quy định của pháp luật, nhận diện đúng tình hình, xác định đúng vấn đề trọng tâm, then chốt để chỉ đạo xử lý; chủ động rà soát, tháo gỡ những khó khăn, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh.

Đổi mới, sáng tạo, linh hoạt, nhạy bén và quyết liệt trong quản lý, điều hành. Phân cấp, phân nhiệm rõ ràng, đồng bộ trong tổ chức thực hiện, phát huy trách nhiệm của chính quyền và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Phát huy vai trò của người đứng đầu trong mỗi cơ quan, đơn vị trong tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; phát huy sức mạnh tổng hợp của người dân, cộng đồng xã hội trong xây dựng chính quyền. Tăng cường khối đại đoàn kết thống nhất, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA UBND TỈNH NHIỆM KỲ 2021-2026

1. Căn cứ các mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025 đã thông qua, UBND tỉnh sẽ chủ động xây dựng Chương trình hành động và triển khai thực hiện phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021, xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026 để phục vụ nhân dân ngày càng thực chất, hiệu lực, hiệu quả hơn nữa. Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của các cơ quan hành chính nhà nước gắn với ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc.

Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả, bảo đảm quản lý thống nhất. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách theo thẩm quyền để kịp thời điều chỉnh, xử lý những vấn đề thực tiễn đặt ra.

Tích cực đổi mới tư duy, cách làm, không ngại va chạm, không né tránh trách nhiệm, sáng tạo trong quản lý, điều hành. Đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao. Tăng cường trách nhiệm, phối hợp trong giải quyết công việc gắn với công tác đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện.

3. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư phù hợp với quy định về phòng, chống dịch Covid-19. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết, nhất là hạ tầng, mặt bằng, nguồn nhân lực,... để chủ động đón bắt thời cơ, thu hút nguồn lực bên ngoài, đón đầu làn sóng dịch chuyển vốn đầu tư sau dịch Covid-19.

Chủ động tiết kiệm, sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách và đẩy mạnh huy động các nguồn lực ngoài Nhà nước cho đầu tư phát triển có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các khâu đột phá, các điểm nghẽn trên cơ sở phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển, đảm bảo tính kế thừa, tận dụng tối đa những thành tựu, kết quả đã có và coi trọng hiệu quả sau đầu tư.

4. Đẩy nhanh tiến độ và triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; rà soát thực hiện điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng Đông tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch phát triển cảng biển Chu Lai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Triển khai các quy hoạch - thiết kế cảnh quan sông Thu Bồn, ven sông Trường Giang, sông Cổ Cò; cảnh quan đường Võ Chí Công (129),...

Thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; sửa đổi, bổ sung chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh phù hợp với thực tế. Rà soát các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật đầu tư năm 2020 để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

5. Chú trọng phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội. Quan tâm đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng ngành y tế, giáo dục và đào tạo,... nhất là ở địa bàn miền núi. Tập trung thúc đẩy phát triển du lịch theo hướng bền vững; gắn phát triển du lịch với bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, tài nguyên thiên nhiên; bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Gắn kết hài hoà giữa phát triển kinh tế với xã hội, phát huy giá trị văn hoá, con người Việt Nam và sức mạnh toàn dân tộc, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Triển khai Chương trình phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Tiếp tục thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo dựa trên thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chủ động xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp nhằm đẩy mạnh việc nghiên cứu các nhiệm vụ khoa học, công nghệ có tính ứng dụng cao, gắn với thực tiễn cuộc sống và định hướng phát triển của địa phương.

6. Hoàn thành xây dựng Chính quyền điện tử, Chương trình chuyển đổi số tỉnh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt được hiệu quả thực chất.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, chú trọng cải cách thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ các rào cản, khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi; nhất là trong các lĩnh vực về đầu tư, kinh doanh, xây dựng, đất đai, đầu tư công, quy hoạch, môi trường,...

Thực hiện hiệu quả ba đột phá chiến lược gắn với thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh và nâng cao năng lực đổi mới, sáng tạo, ứng dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

7. Tăng cường đi cơ sở để kịp thời nắm bắt tình hình, xử lý các vấn đề thực tế phát sinh. Chú trọng hơn nữa chất lượng tham mưu, trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các Ủy viên UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu và việc thực thi chế độ công vụ của cán bộ, công chức.

Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách thuộc ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách.

8. Thực hiện tốt công tác quốc phòng và an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Dành thời gian để trực tiếp đối thoại, giải thích, trả lời kiến nghị của

người dân, tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc nổi cộm, gây bức xúc dư luận xã hội; nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

Tiếp tục triển khai Đề án vị trí việc; rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập và bộ máy bên trong của các Sở, Ban, Ngành, địa phương. Triển khai thực hiện tốt Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về kiện toàn các tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện.

9. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kịp thời phản bác thông tin sai lệch, gây hoang mang dư luận, định hướng thông tin dư luận đúng đắn. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan Đoàn thể, các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của toàn dân và cộng đồng doanh nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của tỉnh.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề rút ngắn thời gian trong trình duyệt chủ trương đầu tư tại các kỳ họp HĐND tỉnh, đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án và thúc đẩy tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công trên địa tỉnh; UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh, khóa X thống nhất giao UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C được phân loại theo quy định tại Điều 10, Luật Đầu tư công năm 2019 sử dụng vốn ngân sách tỉnh và vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên.

2. Tăng cường công tác phối hợp trong tham gia, góp ý kiến đối với nội dung trình tại các kỳ họp HĐND tỉnh, khóa X để các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh được giao nhiệm vụ chủ trì, xây dựng đề án, báo cáo tiếp thu, sớm hoàn chỉnh, kịp thời tham mưu UBND tỉnh trình ra các kỳ họp HĐND tỉnh đảm bảo tiến độ và chất lượng; hạn chế tình trạng phải điều chỉnh, sửa đổi đề án, báo cáo dẫn đến trình chậm.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt tổng kết công tác nhiệm kỳ 2016-2021 của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Xin cảm ơn quý vị đại biểu, đồng chí, đồng bào.

Kính chúc kỳ họp thứ 24, HĐND tỉnh khóa IX thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.